

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông báo số 817-TB/TU ngày 01/11/2017 của Tỉnh ủy Nghệ An;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Nghệ An: số 51/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về việc ban hành Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 4717/QĐ-UBND ngày 23/09/2014 về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 6361/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản; số 1063/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; số 4476/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản của Hợp tác xã Thành Chung nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7338/TTr-STNMT-KS ngày 20/12/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Hợp tác xã Thành Chung khai thác đá hoa làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại 03 khu vực: Thung Khi, Thung Ông Đưa thuộc xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp và Thung Lát thuộc xã Châu Lộc, huyện Quỳnh Hợp với các nội dung sau:





1. Diện tích khu vực khai thác: 9,659 ha (không bao gồm diện tích khu vực chế biến) bao gồm 03 khu vực mỏ được giới hạn bởi các điểm khếp góc có tọa độ xác định theo Phụ lục bản đồ kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác thấp nhất:

+ Khu vực Thung Khi: Đến mức +160m;

+ Khu vực Thung Ông Đua: Đến mức +150m;

+ Khu vực Thung Lát: Đến mức + 145m.

3. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:  $2.372.953\text{m}^3$ ; trong đó: Đá hoa, đá vôi dolomit làm vật liệu xây dựng thông thường là  $2.225.149\text{m}^3$ ; đá hoa, đá vôi dolomit làm đá ốp lát là  $147.804\text{m}^3$ .

4. Trữ lượng khai thác:  $1.989.374\text{m}^3$ ; trong đó: Đá làm ốp lát là  $125.331\text{m}^3$ ; đá làm bóc chẻ là  $1.081.145\text{m}^3$ ; đá làm học, dăm thông thường là  $704.636\text{m}^3$ ; đá thải là  $78.262\text{m}^3$ .

5. Công suất khai thác:  $103.000\text{m}^3$  nguyên khai/năm (tương đương  $72.451\text{m}^3$  đá nguyên khối/năm).

6. Phương pháp khai thác: Khai thác lớp bằng có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, vận tải hỗn hợp bằng xúc chuyên và ô tô.

7. Thời hạn cấp phép khai thác: Ba mươi (30) năm kể từ ngày ký giấy phép.

**Điều 2.** Hợp tác xã Thành Chung có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

3. Tổ chức khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định;



6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Hợp tác xã Thành Chung phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An, Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An, Sở Công Thương tỉnh Nghệ An và UBND huyện Quỳnh Hợp thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng, Sở Công Thương;
- UBND huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Thọ Hợp, UBND xã Châu Lộc;
- Hợp tác xã Thành Chung (10);
- Lưu VT. NN (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nghĩa Hiếu**

